

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 13- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Trần Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN V (Tên gọi khác: B), sinh năm: 1977 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị T (Phan Thị T); có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 13/12/2017, bị tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 thì được trả tự do, hiện nay bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Vũ Xuân V, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Đặng Thị S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh

Gia Lai. Có mặt.

- Anh Hà Triệu D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/12/2017, khi đi tìm gỗ ở khu vực núi C, huyện C, thì V nhìn thấy trong bụi cây có một bao bì nên V lấy ra thì thấy 01 khẩu súng nhưng không có ai ở đó, nên V lấy khẩu súng và ý định sẽ mang lên Công an huyện Chư Păh để giao nộp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V nghe con trai là Nguyễn Quang Đ (sinh năm 1998) nói là bị một số thanh niên ở thôn X, xã N, huyện C đánh nhưng không gây thương tích gì, trong những người đánh có Vũ Xuân V, bực tức nên Nguyễn Văn V điện thoại rồi dùng xe ô tô biển kiểm soát 81C-136.43 chở các đối tượng Nguyễn Tuấn N (sinh năm 1986), Lê Anh T (sinh năm 1994) và Lê Anh T (sinh năm 1992), đều trú tại thôn X, xã N, huyện C (đều là cháu gọi V bằng cậu) đi tìm nhóm thanh niên đã đánh Nguyễn Quốc Đ. Khi đi V mang theo 01 khẩu súng Ak bên trong có 04 viên đạn. Khi đi đến thôn X, xã N, huyện C thì gặp Vũ Xuân V, Nguyễn Minh H, Hà Triệu D và Trần Văn L đang ngồi uống bia. V dùng xe ô tô, cầm súng, còn N, T, T cầm theo một số hung khí thô sơ đi bộ đến chỗ của V. Thấy Nguyễn Văn V thì L và Vũ Xuân V bỏ chạy. V cầm súng đến chỗ H và D và nói “Tụi bây muốn bóc số à” rồi lên đạn, chĩa nòng súng xuống đất và bắn 01 phát (không trúng ai), sau đó V đi ngang xe ô tô và bắn tiếp một phát nữa, đồng thời nói to: “Tụi mày nói thẳng V mai lên xin lỗi con tao”, rồi đi xuống đuôi xe ô tô bắn thêm một phát nữa, lúc này có bà Đặng Thị S đến thì Nguyễn Văn V nói: “Mày nói con mày xuống xin lỗi con tao, nếu con tao sai, tao sẵn sàng dẫn con tao xuống xin lỗi con mày”. Sau đó Nguyễn Văn V chở T, N và T về nhà tại thôn X, xã N, huyện C; sau đó Nguyễn Văn V cất súng cùng 01 viên đạn còn lại vào cồng mương nước lô cà phê ở thôn X, xã N, huyện C.

Ngày 05/12/2017, phát hiện công an huyện đến nhà nên V sợ và bỏ trốn sang tỉnh Đ. Đến ngày 13/12/2017, Nguyễn Văn V đến công an tỉnh Gia Lai để đầu thú về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng vào ngày 04/12/2017. Đồng thời giao nộp 01 khẩu súng Ak, không có băng súng, trên thân không rõ số, ký hiệu, nòng dài 21,7cm, đường kính 1,7cm. 01 hộp tiếp đạn Ak dài 20cm, bên trong có 01 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số 22/C54-Đ3 ngày 22/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Khẩu súng giám định là súng tiểu liên Ak cỡ nòng 7,62mm; viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 7,62x39mm, sử dụng được cho khẩu súng nêu trên; khẩu súng và viên đạn còn sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng; 03 vỏ đạn gửi giám định là do khẩu súng Ak nêu trên bắn ra.

* Vật chứng vụ án:
- 01 khẩu súng (Ak);
- 04 vỏ đạn (01 vỏ bắn thực nghiệm từ viên đạn gửi đi giám định và 03 vỏ đạn).

Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 33/CTr-VKS-P1 ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao 01 khẩu súng, 04 vỏ đạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia lai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận tội phù hợp với lời khai, chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/12/2017, khi đi tìm gỗ ở khu vực núi C, huyện C, thì V nhặt được 01 khẩu súng bên trong có 04 viên đạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, vì bức tức khi nghe con trai là Nguyễn Quang Đ nói là bị một số thanh niên ở thôn X, xã N, huyện C đánh nên V mang theo 01 khẩu súng Ak bên trong có 04 viên đạn, dùng xe ô tô biển kiểm soát 81C-136.43 chở các đối tượng Nguyễn Tuấn N, Lê Anh T và Lê Anh T đi tìm nhóm thanh niên đã đánh con trai

mình. Khi đi đến thôn X, xã N, huyện C thì gặp Vũ Xuân V, Nguyễn Minh H, Hà Triệu D và Trần Văn L đang ngồi uống bia, V đã lên đạn và bắn 03 viên đạn để hù dọa. Sau đó V chở T, N và T về nhà tại thôn X, xã N, huyện C, cất súng cùng 01 viên đạn còn lại vào cổng nương nước lô cà phê ở thôn X, xã N, huyện C. Đến ngày 13/12/2017, Nguyễn Văn V đến công an tỉnh Gia Lai để đầu thú về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng vào ngày 04/12/2017. Đồng thời giao nộp 01 khẩu súng Ak và 01 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số 22/C54-Đ3 ngày 22/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Khẩu súng giám định là súng tiểu liên Ak cỡ nòng 7,62mm; viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 7,62x39mm, sử dụng được cho khẩu súng nêu trên; khẩu súng và viên đạn còn sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng; 03 vỏ đạn gửi giám định do khẩu súng AK nêu trên bắn ra.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng số 33/CTr-VKS-P1 ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo hoàn toàn nhận thức được vũ khí quân dụng được Nhà nước độc quyền quản lý và chỉ được sử dụng trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, chỉ có những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho phép mới được sử dụng vũ khí này, mọi hành vi sử dụng trái phép đều bị nghiêm trị. Mặc dù, bị cáo biết và nhận thức được việc Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng nhưng bị cáo vẫn tàng trữ và sử dụng vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an và an toàn công cộng. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú, nộp lại vật chứng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi bố mẹ già, sự việc này đã được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã

hội nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vật chứng: Giao 01 khẩu súng, 04 vỏ đạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Giao 01 khẩu súng, 04 vỏ đạn và cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền. (Đặc điểm vật chứng theo Quyết định số 1321/QĐ-BCH ngày 26/3/2018 về việc tiếp nhận vũ khí trang bị và Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK-VC ngày 26/3/2018 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Yên Thế;
- Lưu HS, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương